TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **205**/2021/QĐST - HNGĐ	*Đống Đa, ngày 25 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 175/2021/TLST - HNGĐ ngày 16/3/2021 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Đặng Đức V, sinh năm 1971; Hộ khẩu thường trú: …….., phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1975; Hộ khẩu thường trú: …….., phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Đặng Đức V kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường ....., quận Đống Đa, Hà Nội ngày 22/12/1999.

Quá trình anh chị chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính cách, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Từ năm 2019 đến nay anh chị đã sống ly thân, không quan tâm, không chăm sóc nhau.

Chị Vân A và anh V xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh chị yêu cầu Tòa án công nhận việc anh chị thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Vân A và anh V có 02 con chung là Đặng Minh K (nữ), sinh ngày 16/10/2013; Đặng Hà B (nữ), sinh ngày 07/11/2000. Anh chị thống nhất: Ly hôn, chị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu Hà B đã trưởng thành, khỏe mạnh, việc ở với ai do cháu tự quyết định, anh chị không yêu cầu.

[3] Tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị Vân A và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Chị Vân A và anh V xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Vân A và anh V thống nhất để chị Vân A chịu cả 300.000đồng - lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy: Các thỏa thuận trên của đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **chị Nguyễn Thị Vân A và anh Đặng Đức V**;

- **Về con chung**: Xác nhận chị Vân A và anh V có 02 con chung là Đặng Minh K (nữ), sinh ngày 16/10/2013; Đặng Hà B (nữ), sinh ngày 07/11/2000. Giao cho chị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng cháu K. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh V cho đến khi một trong hai bên yêu cầu hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế; Cháu Hà B đã thành niên, khỏe mạnh, việc ở với ai do cháu tự quyết định, nên

không xét.

Anh V có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung**: Chị Vân A và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- **Về nợ**: Chị Vân A và anh V xác nhận không có nợ chung nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của chị Vân A và anh V để chị Vân A chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, chị Vân A đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015630 ngày 16/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. Chị Vân A đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**
- VKSND quận Đống Đa;
- Các đương sự;
- UBND p. …….;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Thanh Tú